

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2007/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành,
thu hồi và tiêu hủy tiền mặt**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 81/1998/NĐ-CP ngày 01/10/1998 của Chính phủ về in, đúc, bảo quản, vận chuyển và tiêu hủy tiền giấy, tiền kim loại; bảo quản, vận chuyển tài sản quý, giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/1998/NĐ-CP ngày 31/10/1998 của Chính phủ về phát hành, thu hồi và thay thế tiền giấy, tiền kim loại;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 và thay thế:

- Quyết định số 185/2000/QĐ-NHNN ngày 15/6/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành và tiêu hủy tiền, ngân phiếu thanh toán;

- Quyết định số 1625/2003/QĐ-NHNN ngày 18/12/2003 của Thống đốc Ngân

hàng Nhà nước về việc sửa đổi một số mẫu phụ lục tại Chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành và tiêu hủy tiền, ngân phiếu thanh toán ban hành kèm theo Quyết định số 185/2000/QĐ-NHNN2 ngày 15/6/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

- Điều 3, Quyết định số 1579/2003/QĐ-NHNN ngày 01/12/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước;

- Phụ lục số 01/KTPH, phụ lục số 02/KTPH, phụ lục số 03/KTPH, phụ lục số 04/KTPH ban hành kèm theo Quyết định số 1066/2001/QĐ-NHNN ngày 22/8/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành mẫu Phiếu

nhập, xuất kho dùng trong hạch toán nhập, xuất tại các Kho tiền Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học ngân hàng, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng tiêu hủy tiền Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC

Đặng Thanh Bình

**CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN GIAO NHẬN, ĐIỀU CHUYỂN, PHÁT HÀNH,
THU HỒI VÀ TIÊU HỦY TIỀN MẶT**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 37/2007/QĐ-NHNN ngày 26/10/2007
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Chế độ này quy định việc hạch toán kế toán (sau đây gọi tắt là hạch toán hoặc kế toán) các nghiệp vụ giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

2. Đối tượng áp dụng: Chế độ này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt tại các đơn vị thuộc NHNN.

Điều 2. Tổ chức hạch toán kế toán

1. Vụ Kế toán - Tài chính thực hiện kế toán các nghiệp vụ giao nhận, điều chuyển và tiêu hủy tiền mặt tại các Kho tiền Trung ương, Kho tiền tiêu hủy.

2. NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là chi nhánh), Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi tắt là Sở giao dịch) thực hiện kế toán các nghiệp vụ giao nhận, điều chuyển, phát hành và thu hồi tiền mặt tại Kho tiền chi nhánh, Sở giao dịch.

3. Hội đồng tiêu hủy tiền Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi tắt là Hội đồng tiêu hủy) thực hiện kế toán các nghiệp vụ xuất, nhập, giao, nhận tiền tiêu hủy giữa các tổ trong Hội đồng tiêu hủy theo Quy chế tiêu hủy tiền hiện hành.

Điều 3. Tài khoản áp dụng và một số quy định khi hạch toán

1. Kế toán các nghiệp vụ giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt được sử dụng các tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước hiện hành. Căn cứ yêu cầu quản lý nghiệp vụ, NHNN hướng dẫn việc mở các tài khoản chi tiết.

2. Quy ước giá trị khi hạch toán nhập, xuất các loại tiền:

a) Đối với các loại tiền thuộc Quỹ dự trữ phát hành (Quỹ DTPH) và Quỹ nghiệp vụ phát hành (Quỹ NVPH):

Giá trị hạch toán khi nhập, xuất Quỹ DTPH, Quỹ NVPH là giá trị nhập, xuất tiền (Mệnh giá x Số lượng).

b) Đối với tiền mẫu:

i) Các loại tiền mới chưa công bố lưu hành: được hạch toán theo giá quy ước mỗi tờ hoặc mỗi miếng tiền kim loại là 1 đồng (một đồng).

ii) Khi tiền mới đã công bố lưu hành thì phải hạch toán theo mệnh giá.

c) Đối với tiền lưu niệm: Giá trị hạch toán là giá quy ước mỗi tờ tiền/hoặc miếng tiền kim loại là 1 đồng (một đồng);

d) Đối với tiền nghi giả, tiền giả: được hạch toán theo giá quy ước mỗi tờ tiền/hoặc miếng tiền kim loại là 1 đồng (một đồng);

đ) Đối với tiền biến dạng, hư hỏng nghi do hành vi hủy hoại (sau đây gọi tắt là tiền nghi bị phá hoại), tiền biến dạng, hư hỏng do hành vi hủy hoại (sau đây gọi tắt là tiền bị phá hoại):

i) Tiền nghi bị phá hoại: Khi NHNN tạm thu giữ hiện vật, chưa có kết luận của cơ quan Công an, kế toán hạch toán theo giá quy ước mỗi tờ/ miếng là 1 đồng (một đồng).

ii) Tiền bị phá hoại (khi có kết luận giám định của cơ quan Công an), xử lý:

- Nếu tiền bị phá hoại xác định được mệnh giá: NHNN thu và hạch toán trên các tài khoản nội bảng theo giá trị nhập, xuất tiền (mệnh giá x số lượng).

- Nếu tiền bị phá hoại không xác định được mệnh giá: NHNN thu và hạch toán trên các tài khoản ngoại bảng theo giá quy ước mỗi tờ/miếng là 1 đồng (một đồng).

3. Nguyên tắc báo Nợ, báo Có tiền thiếu, thừa phát hiện trong kiểm đếm:

a) Tại đơn vị nhận tiền (đơn vị kiểm đếm): Căn cứ biên bản của Hội đồng kiểm đếm tiền, kế toán thực hiện báo Nợ/ báo Có số chênh lệch thiếu tiền/chênh lệch thừa tiền. Đồng thời, đơn vị nhận tiền phải gửi các giấy tờ cần thiết theo quy định cho đơn vị giao tiền để tiếp tục xử lý thừa tiền, thiếu tiền.

b) Tại đơn vị giao tiền:

Việc xử lý tiền thiếu, tiền thừa đối với từng cá nhân, đơn vị liên quan được thực hiện theo Biên bản kiểm đếm, niêm phong, Bảng kê tổng hợp chênh lệch thừa, thiếu tiền do đơn vị kiểm đếm gửi đến, báo Nợ/báo Có (nếu có) và đảm bảo khớp đúng số liệu giữa các chứng từ trên.

Điều 4. Quy định về lập, luân chuyển và xử lý chứng từ

1. Quy định về chứng từ và lập chứng từ:

a) Chứng từ kế toán chủ yếu được sử dụng khi nhập (thu) tiền mặt, xuất (chi) tiền mặt, gồm:

i) Chứng từ sử dụng khi nhập tiền, xuất tiền thuộc Quỹ DTPH, gồm: Lệnh điều chuyển hoặc Lệnh xuất - nhập Quỹ DTPH; Phiếu nhập kho/Phiếu xuất kho và Biên bản giao nhận tiền.

ii) Chứng từ sử dụng trong thu tiền, chi tiền thuộc Quỹ NVPH, gồm: Giấy nộp tiền, Phiếu thu, Séc, Giấy lĩnh tiền, Phiếu chi.

iii) Chứng từ sử dụng khi nhập tiền tiêu hủy, gồm: Lệnh điều chuyển, Phiếu nhập kho và Biên bản giao nhận tiền.

iv) Chứng từ sử dụng khi xuất tiền tiêu hủy, gồm: Phiếu xuất kho và Biên bản giao nhận tiền.

v) Chứng từ sử dụng khi nhập tiền mới in, đúc nhận từ đơn vị sản xuất, gồm: Phiếu nhập kho, Biên bản giao nhận tiền.

vi) Các chứng từ khác: Phiếu hạch toán Nợ/Phiếu hạch toán Có tài khoản ngoại bảng tiền đang vận chuyển; Biên bản thừa tiền/thiếu tiền; Biên bản tạm thu giữ tiền, Biên bản thu giữ tiền; Biên bản phát hiện tiền có lỗi kỹ thuật.

vii) Phiếu nhập kho/Phiếu xuất kho/ Phiếu hạch toán Nợ/Phiếu hạch toán Có tài khoản ngoại bảng tiền đang vận chuyển được thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo Chế độ này.

b) Quy định về trách nhiệm lập chứng từ:

i) Vụ Kế toán - Tài chính lập Phiếu nhập kho/Phiếu xuất kho đối với việc nhập tiền, xuất tiền tại Kho tiền I.